TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-ST
Ngày: 30/9/2021
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG – TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Minh

Bà Nguyễn Thị Thược

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Kim Động tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 23/9/2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Trụ sở chính: 130 Phan Đăng L, phường 3, quận Phú N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1983 - chức vụ: Giám đốc chi nhánh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số 6 NTT, phường L, thành phố HY, tỉnh HY.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1976 (Văn bản ủy quyền ngày 01/6/2021)

Địa chỉ: Số 6 Nguyễn Thiện Th, phường Lê L, thành phố HY, tỉnh HY. *Vắng mặt.*

**Bị đơn*: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1967; trú tại: Xóm 12, thôn LX, xã HC, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

**Những người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; trú tại: Xóm 12, thôn LX, xã HC, huyện KĐ, tỉnh HY. *Vắng mặt.*

- Chị Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Cao Đông, xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:

Ngày 05/02/2018, bà Phạm Thị H có ký hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00772954-0133923601T18071 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, mục đích vay vốn là chăn nuôi bò, số tiền vay 30.000.000 đồng bằng hình thức giải ngân vào tài khoản thẻ của bà H mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, thời hạn vay 24 tháng; lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn là 8%/năm, tương đương với lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 15,36%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Nợ gốc và lãi được bên vay trả góp thành 24 kỳ bằng nhau, ngày thanh toán đầu tiên là ngày 24/3/2018, biện pháp bảo đảm tiền vay là tín chấp. Từ ngày 05/02/2018 đến ngày 12/8/2019, bà H đã thanh toán cho ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng cộng: 20.303.642 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm linh ba nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng*), trong đó: tiền gốc: 16.380.000 đồng; lãi trong hạn: 3.920.000 đồng; lãi quá hạn: 3.642 đồng. Đến nay, hợp đồng vay vốn nêu trên đã hết hạn thanh toán, Ngân hàng nhiều lần thông báo, làm việc với bà H về việc thanh toán nợ, lãi và bà H cam kết thanh toán. Tuy nhiên, bà H chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động buộc bà Phạm Thị H phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số nợ gốc và số nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn cho ngân hàng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm gồm: tiền nợ gốc 13.620.000 đồng; lãi trong hạn: 880.000 đồng, lãi quá hạn: 3.265.582 đồng; tổng cộng số tiền phải trả là 17.765.582 đồng và kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, buộc bà H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

Tại đơn khởi kiện ban đầu, Ngân hàng xác định chị Nguyễn Thị Kim Ch (con gái bà Hòa) là người ký bảo lãnh tín chấp cho bà Hòa trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Sau đó, Ngân hàng thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện, xác định chị Chung không liên quan đến hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà Hòa, khoản vay của bà Hòa không có biện pháp bảo đảm là tín chấp, đề nghị Tòa án không đưa chị Chung tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị đơn bà Phạm Thị H mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc. Tòa án nhân dân huyện Kim Động đã phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành lấy lời khai tại gia đình nhưng bà H không có nhà, đồng thời bà cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, quan điểm và giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Ch xác định không biết và không liên quan đến khoản vay của bà Hòa với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Ông H trình bày bà Hòa không sử dụng số tiền vay nào cho công việc chung của gia đình ông. Chị Ch xác định không ký giấy bảo lãnh tín chấp cho bà Hòa vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Xác minh tại Công an xã H cho biết bà Hòa có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn LX, xã HC, huyện KĐ, tỉnh HY và hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Đức T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Phạm Thị H vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử phải ra quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục mở phiên tòa xét xử vào ngày 30/9/2021.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán và thư ký được phân công đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần, phạm vi và nguyên tắc xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng; bị đơn chưa chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này là đúng quy định.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 274, 275, 280, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại cổ phần Đ, buộc bà Phạm Thị H hoàn trả ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc: 13.620.000 đồng; lãi trong hạn, lãi quá hạn cho đến khi tất toán hợp đồng vay.

Bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại cổ phần Đ khởi kiện bị đơn bà Phạm Thị H, có địa chỉ nơi cư trú tại thôn LX, xã HC, huyện KĐ, tỉnh HY phải trả số tiền gốc đã vay là 17.520.422 đồng và tiền lãi do bà H đã vay để sử dụng vào mục đích chăn nuôi bò nên được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Động theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

1.3. Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ban đầu, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H phải thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng có biện pháp bảo đảm là tín chấp, xác định chị Nguyễn Thị Kim Ch là người bảo lãnh cho bà H vay vốn của Ngân hàng. Sau đó, ngân hàng thay đổi yêu cầu, xác định hợp đồng tín dụng không có biện pháp bảo đảm là tín chấp, chị Ch không có liên quan gì đến việc vay vốn của bà H và đề nghị không đưa chị Ch vào tham gia tố tụng. HĐXX xét thấy việc thay đổi này là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00772954-0133923601T18071 ký ngày 05/02/2018 giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ các quy định của Điều 117, 119 của BLDS, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng khi giao kết nên là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các thỏa thuận, giải ngân số tiền vay cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Tính đến ngày khởi kiện, bị đơn mới thanh toán trả cho nguyên đơn số tiền 20.303.642 đồng, trong đó: tiền gốc: 16.380.000 đồng; lãi trong hạn: 3.920.000 đồng; lãi quá hạn: 3.642 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở nhưng bà Hòa chỉ cam kết mà không chịu thực hiện nghĩa vụ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm gồm tiền nợ gốc 13.620.000 đồng; lãi

trong hạn: 880.000 đồng, lãi quá hạn: 3.265.582 đồng là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước. Mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng không trái quy định pháp luật và số tiền lãi tính trên thời gian vay và thời gian quá hạn đã được Ngân hàng tính đúng và đủ theo bảng sao kê tính đến ngày 30/9/2021 đã nộp cho Tòa án. Do đó, HĐXX có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 888.279 đồng. Hoàn trả ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện Kim Động.

[4]. Quan điểm đề nghị của đại diện VKSND huyện Kim Động tại phiên tòa có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 117, Điều 119, 463, 465, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, buộc bà Phạm Thị H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc: 13.620.000 đồng; lãi trong hạn: 880.000 đồng, lãi quá hạn: 3.265.582 đồng; tổng cộng số tiền phải trả là 17.765.582 đồng *(Mười bảy triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi hai đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00772954-0133923601T18071 ngày 05/02/2018.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị H phải chịu 888.279 đồng *(Tám trăm tám mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 431.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi mốt nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2040 ngày 06/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận:</u>
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên;
- Đương sự;
- VKSND huyện Kim Động;
- Chi cục THAD huyện Kim Động;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương